

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/HS-ST**

Ngày: **17/10/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Trần Thị Khanh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐ-HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Công H, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: Số 1/15 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: số 1/20 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Công Hoàn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1960; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Nhân thân: Ngày 15/9/2008, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 28/10/2011, Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn; Tại Bản án số 141/2015/HSST ngày 24/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2023, đến ngày 27/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đinh Thị Hồng H1, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số 25 Hàn Giang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Ngọc Đoàn, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Loan, sinh năm 1962; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; Có chồng là Phùng Quốc Hưng, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Nhân thân: Tại Bản án số 171/2014/HSST ngày 31/10/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xử phạt 7 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án); Tiền án; Tiền sự: Không. Tại Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 07/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt 9 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi hành án của Chánh án -Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà ngày 10/10/2023). Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2023, đến ngày 27/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt và có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Quốc H2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Trung tâm Hạt thông tin, tín hiệu thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 có quan hệ tình cảm với nhau. Chiều ngày 24/7/2023, H1 đến nhà H ở số 1/20 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương chơi. Tại đây, H rủ H1 đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu chung thì H1 đồng ý. H điều khiển xe máy điện nhãn hiệu “Men” màu đen, không có BKS (của H) chở H1 đến huyện Cẩm Giàng tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng chào khu dân cư số 5, thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, H nhìn thấy xe máy điện màu xanh nhãn hiệu ESPERO, BKS 34MĐ1-157.98 của ông Trần Văn T, sinh năm 1952, ở thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ dựng giáp tường bên phải, không khóa cở. Quan sát xung quanh không có người, H chở H1 đến vị trí xe máy điện BKS 34MĐ1-157.98, bảo H1 xuống dắt xe máy điện BKS MĐ1-157.98 về phía trước khoảng 3m rồi ngồi lên xe để H đi xe máy điện (của H) phía sau, dùng chân đẩy xe máy điện H1 ngồi điều khiển về thành phố Hải Dương. Tiếp đó, H bảo H1 mang xe máy điện trộm cắp được vào cửa hàng mua bán sửa chữa xe máy điện của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972, ở số 440 đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương bán còn H đi về trước. Do ông Đ không mua xe nên H1 đã bán chiếc xe

máy điện BKS 34MĐ1-157.98 cho anh Hoàng Quốc H2, sinh năm 1991, ở trung tâm (tập thể) Hạt thông tin, tín hiệu thành phố Hải Dương (đang đứng đợi bạn gần đây) được 1.500.000 đồng, H và H1 đã chi tiêu cá nhân hết. Cùng ngày, anh Trần Văn Tứ, sinh năm 1982, ở thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng (con trai ông T) làm đơn trình báo Công an huyện Cẩm Giàng. Ngày 26/7/2023, Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 đến Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, vụ việc được điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, quản lý 02 đoạn video từ camera an ninh nhà ông T thể hiện việc Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 trộm cắp tài sản ghi vào đĩa CD lưu tại hồ sơ vụ án.

Ngày 26/7/2023, cơ quan điều tra quản lý 01 áo khoác vải dài tay màu đen, 01 khẩu trang họa tiết kẻ caro, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019, lắp sim số 0865575785, 01 xe máy điện nhãn hiệu “Men” màu đen, không có BKS do Bùi Công H giao nộp; 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép cao su màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, lắp sim số 0988509878 do Đinh Thị Hồng H1 giao nộp và chiếc xe máy điện màu xanh nhãn hiệu ESPERO, BKS MĐ1-157.98 do anh Hoàng Quốc H2 tự nguyện giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu xanh, BKS 34MĐ1-157.98, trị giá 4.800.000 đồng .

Ngày 10/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn T chiếc xe máy điện màu xanh nhãn hiệu ESPERO, BKS 34MĐ1-157.98.

Quá trình điều tra, Bùi Công H khai mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu “Men” từ tháng 6/2023, xe không có BKS và không có đăng ký xe. Qua giám định và tra cứu trên hệ thống quản lý phương tiện xác định không có phương tiện nào có số khung, số máy của xe máy điện nhãn hiệu “Men”. Chiếc xe máy điện nhãn hiệu “Men” không phải là tang vật trong vụ án nào.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự. Anh Hoàng Quốc H2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Về vật chứng: 01 áo khoác vải dài tay màu đen, 01 khẩu trang họa tiết kẻ caro, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019, lắp sim số 0865575785, 01 xe máy điện nhãn hiệu “Men”, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép cao su màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, lắp sim số 0988509878 được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý; 02 đĩa CD lưu các đoạn video được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 01/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và H1; Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Công H từ 09 (Chín) đến 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/7/2023; Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hồng H1 từ 08 (tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/7/2023. Tổng hợp với hình phạt 9 tháng tù tại Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 07/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác vải dài tay màu đen, 01 khẩu trang họa tiết kẻ caro; 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép cao su màu đen; Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy điện nhãn hiệu “Men”; Trả lại cho bị cáo Bùi Công H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019, lắp sim số 0865575785; Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hồng H1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, lắp sim số 0988509878. 02 đĩa CD lưu các đoạn video được lưu tại hồ sơ vụ án; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản giải trình camera, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2023 tại đường trong thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 đã có hành lợi dụng sơ hở (xe không khóa cổ) lén lút trộm cắp xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu xanh, BKS 34MĐ1-157.98, trị giá 4.800.000 đồng của ông Trần Văn T, sinh năm 1952, ở thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo lười lao động, thích có tiền tiêu sài, coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, Bùi Công H là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, Đinh Thị Hồng H1 đồng phạm với vai trò người thực hành.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Tuy các bị cáo đều đã bị các Tòa án xét xử về các tội danh ở các bản án nhưng các bị cáo đều đã chấp hành xong nên lần phạm tội này xác định các bị cáo có nhân thân xấu và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, khi bị phát hiện hành vi vi phạm các bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú; đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo H1 có bố là thương loại 4/4; Với những tình tiết nêu trên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử, thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe máy điện màu xanh nhãn hiệu ESPERO, BKS 34MĐ1-157.98. Ngày 10/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn T nhận nguyên vẹn, ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu “Men”, xe không có BKS và không có đăng ký xe. Qua giám định và tra cứu trên hệ thống quản lý phương tiện xác định không có phương tiện nào có số khung, số máy của xe máy điện nhãn hiệu “Men”, chiếc xe máy điện nhãn hiệu “Men” không phải là tang vật trong vụ án nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đều xác định chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo, đã mua của một người không quen biết vào khoảng tháng 6/2023 làm phương tiện đi lại hàng ngày. Tuy nhiên, bị cáo đã sử dụng chiếc xe là tài sản của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu lấy giá trị sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019, lắp sim số 0865575785 của bị cáo H và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, lắp sim số 0988509878 của bị cáo H1 đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Công an. Tuy nhiên, xác định các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo H và H1;

- Đối với 01 áo khoác vải dài tay màu đen, 01 khẩu trang họa tiết kẻ caro, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép cao su màu đen là những vật dụng cá nhân của các bị cáo mặc, đội, đi trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Nay, xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 02 đĩa CD lưu các đoạn video liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo được trích xuất từ camera an ninh của nhà ông Trần Văn T nên cần được lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] *Những vấn đề khác*: Đối với anh Hoàng Quốc H2 mua xe máy điện của H1 nhưng không biết là tài sản do H1 phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Mặt khác, anh H2 tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền mua xe (1.500.000đ) nên HĐXX không xem xét giải quyết và xác định anh Hoàng Quốc H2 là người làm chứng, không có quyền lợi gì liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Công H và Đinh Thị Hồng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Công H **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hồng H1 **09 (Chín)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09 (Chín)** tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST/2023 ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2023 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2023 đến ngày 25/5/2023) của bản án 52/HSST/2023 ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy điện nhãn hiệu “Men”, xe không có BKS và không có đăng ký xe;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác vải dài tay màu đen, 01 khẩu trang họa tiết kẻ caro, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép cao su màu đen;

+ Trả lại bị cáo Bùi Công H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2019, lắp sim số 0865575785;

+ Trả lại bị cáo Đinh Thị Hồng H1 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, lắp sim số 0988509878.

+ Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa CD lưu các đoạn video liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo được trích xuất từ camera an ninh của nhà ông Trần Văn T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 09/10/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo H và H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/10/2023); Bị hại (ông T) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên